

Bản án số: 49/2017/HSST

Ngày: 07-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Vũ Thị Liên.

Ông: Vũ Quang Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

1- Vũ Văn C - Sinh năm 1982; Sinh trú quán: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Vũ Văn N, sinh năm 1954; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Vợ: Vũ Thị V, sinh năm 1984; Có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

2- Người bị hại: Ông Phạm Văn B - Sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn T - xã N - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 23/5/2017 Vũ Văn C, sinh năm 1982 trú tại: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên đi bộ đến khu vực cửa hàng quần áo của gia đình ông Phạm Văn B, sinh năm 1964 ở thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. C nhìn thấy ở trong cửa hàng có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh; BKS: 89H1-0914 (xe của ông B). C quan sát không thấy có ai, cửa chỉ khép hờ không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. C tiếp cận, ngồi lên yên xe dùng chùm chìa khóa mang theo mở khóa điện và nổ máy điều khiển xe về nhà. Khi nghe thấy tiếng xe máy nổ ông B tỉnh dậy thì thấy chiếc xe mô tô của mình đã bị trộm cắp. Sau đó ông B đã có đơn trình báo đến Công an huyện Kim Động. Đến ngày 28/6/2017 Vũ Văn C đã đến Công an huyện Kim Động đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp trên cho Công an huyện Kim Động.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/HĐĐG-KL ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh; BKS: 89H1-0914 có giá trị là 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra bị can Vũ Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh; BKS: 89H1-0914 Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ và trả lại cho người bị hại là ông Phạm Văn B. Đối với chùm chìa khóa mà bị can đã sử dụng để trộm cắp chiếc xe trên, nhưng bị can khai đã làm mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông B đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh; BKS: 89H1-0914 và không có đề nghị gì về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự gì, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo có hai con còn nhỏ sống hoàn toàn lệ thuộc vào gia đình. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Cáo trạng số: 47/QĐ - VKS - HS ngày 01/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự ; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Văn B đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh; BKS: 89H1-0914 do bị cáo trộm cắp ông tự nguyện không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh; BKS: 89H1-0914 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Phạm Văn B nên không đặt ra giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và người bị hại, biên bản khám xét và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 01 giờ ngày 23/5/2017 tại cửa hàng bán quần áo của gia đình ông Phạm Văn B ở thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Vũ Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh; BKS: 89H1-0914 của ông Phạm Văn B có trị giá là 3.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu kiếm tiền bằng con đường chân chính mà lao vào con đường phạm tội để có tiền thỏa mãn những thú vui tầm thường của mình. Do vậy để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để ra một bản án có tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Bị cáo sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Sau khi gây án bị cáo đã khắc phục hậu quả. Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại. Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự gì, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm

1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi hơn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. HĐXX áp dụng tình tiết này để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội mà mình đã gây ra và sự khoan hồng của pháp luật bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện Kim Động đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội của mình. Quá trình sinh sống tại địa phương bản thân bị cáo và gia đình chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các qui định do địa phương đề ra. Hoàn cảnh gia đình cũng như điều kiện kinh tế bị cáo hiện rất khó khăn, bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, bị cáo có hai con còn nhỏ sống hoàn toàn lệ thuộc vào gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện rất liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, hoàn cảnh gia đình, đặc điểm nhân thân của bị cáo, mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

*** Trách nhiệm dân sự:** Người bị hại ông Phạm Văn B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

*** Vật chứng của vụ án:** Chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh; BKS: 89H1-0914 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Phạm Văn B nên không đặt ra giải quyết.

*** Hình phạt bổ sung:** Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn C phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự ; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn C 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Vật chứng của vụ án: Không đặt ra giải quyết.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.
- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh;
- VKS - CA - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng